

Số: TVHM-07/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 08/2026-01/2027)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 5 đến nửa đầu tháng 7/2026, trên các sông chính và các sông nhỏ khu vực Bắc Bộ xuất hiện một số đợt lũ vừa và nhỏ tập trung vào các ngày như 19-22/5, 8-10/6, 15-18/6, 28/6-2/7, 4-6/7 (Bão Maysak) và 8-10/7. Trong các đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên sông Thao (Lào Cai), sông Lô (Tuyên Quang) dưới mức báo động (BD)1; trên thượng lưu sông Thương (Bắc Ninh), sông Cầu (Thái Nguyên), sông Mã (Sơn La) và trên các sông nhỏ ở Bắc Bộ như Nậm Kim (Lào Cai), Nậm Pàn (Sơn La), Nậm Bun (Lai Châu), Tiên Yên (Quảng Ninh), Phó Đáy (Phú Thọ) phổ biến ở mức BD1-BD2, có nơi trên BD2, riêng lũ trên sông Trung tại trạm Hữu Lũng đạt 19,35m vào 00h/22/5, trên BD3 0,35m. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và điều tiết của thủy điện tuyến trên từ tháng 5-6. Trong nửa đầu tháng 7/2026, mực nước tại trạm Hà Nội xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ tập trung từ 01-07/7 và 09-12/7 do ảnh hưởng mưa lớn trên lưu vực và điều tiết từ các thủy điện thượng lưu: hồ Tuyên Quang mở 01 cửa xả đáy từ 16h/01/7-16h/13/7; hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy lúc 11h/11/07 đến nay. Mực nước đỉnh lũ tại trạm Hà Nội dưới mức BD1.

Từ tháng 5 đến giữa tháng 7/2026, tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ cụ thể như sau:

- Trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trong tháng 5 phổ biến cao hơn TBNN từ 16-40%, riêng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN 103%. Từ tháng 6 đến giữa tháng 7, tổng lượng dòng chảy đến các hồ ở mức thấp hơn TBNN từ 10-30%.

- Trên sông Chảy, lượng dòng chảy đến hồ Thác Bà có xu thế tăng trong tháng 5 và nửa đầu tháng 6. Tổng lượng dòng chảy trong tháng 5 và tháng 6 thấp hơn TBNN từ 3-47%. Từ đầu tháng 7, dòng chảy đến hồ Thác Bà tăng nhanh và cao hơn TBNN là 31%. Trên sông Gâm, lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang có xu thế tăng dần từ tháng 5 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với TBNN cùng kỳ. Tổng lượng dòng chảy đến hồ Tuyên Quang trong tháng 5 và 6 thấp hơn TBNN

từ 6-12%, từ nửa đầu tháng 7 lượng dòng chảy tăng nhanh và cao hơn TBNN là 20%.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính khu vực Bắc Bộ từ tháng 5 đến giữa tháng 7/2026 như sau:

Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái từ tháng 5-6 thấp hơn so với TBNN cùng kỳ 75-76%, riêng nửa đầu tháng 7/2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ 14%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 59-72% trong tháng 5 và 6, trong nửa đầu tháng 7 đang cao hơn 14% so với TBNN. Lượng dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên, đến nửa đầu tháng 7/2026 tại trạm Hà Nội đang ở mức xấp xỉ TBNN.

Trên hệ thống sông Thái Bình, lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn TBNN, đặc biệt từ tháng 5 và tháng 7/2026 cao hơn 70-90% so với TBNN; trong tháng 6/2026 thấp hơn TBNN là 7%; từ ngày 10-12/7/2026; lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại trạm Chũ trong tháng 6 và 7/2026 thấp hơn 10-80% so với TBNN.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ tháng 5 đến giữa tháng 7/2026, mực nước ở thượng lưu các sông phổ biến với xu thế biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo thủy triều, ngoài trừ từ ngày 08-10/5 xuất hiện 01 đợt lũ nhỏ trên sông Bưởi, sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố với biên độ lũ lên từ 1,0-2,1m và đỉnh lũ dưới BĐ1. Trong tháng 6, mực nước trên sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) tại trạm Sơn Diệm đã xuống mức 3,63m (19h/29/6), thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc.

Tổng lượng dòng chảy trong tháng 5-6/2026, trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ 18% trong tháng 5 và thấp hơn 31% trong tháng 6; trên sông Cả (Nghệ An) tại trạm Yên Thượng thấp hơn từ 18-50%; trên sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) tại trạm Hòa Duyệt thấp hơn từ 5-50%; sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn từ 76-98%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Trên thượng lưu các sông ở Quảng Trị và sông Hương (TP. Huế) xuất hiện 2-3 đợt dao động, mực nước trên các sông khác biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 05-06/2026, trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ 46-85%, riêng trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 152%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 05 đến nửa đầu tháng 07/2026, mực nước thượng lưu sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) xuất hiện 03 đợt dao động, trên các sông khác ở TP. Đà Nẵng và Quảng Ngãi biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 05-06/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 7-87%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ đầu tháng 5 đến nửa đầu tháng 7/2026, mực nước trên các sông phổ biến có xu thế biến đổi chậm và xuất hiện một số dao động nhỏ, riêng ở thượng lưu sông Ba (Gia Lai) tại trạm Pơ Mơ Rê và trạm AyunPa (Gia Lai) đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ từ ngày 16-19/5.

Mực nước hạ lưu sông Kôn dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Mực nước trên sông Ayun tại trạm Pơ Mơ Rê đã xuống mức 669,57m (19h/25/6), trị số thấp nhất trong chuỗi số liệu lịch sử trong 20 năm trở lại đây. Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 20-70%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ tháng 5 đến giữa tháng 7, mực nước trên sông Krông Ana (Đắk Lắk) có xu thế biến đổi chậm và xuất hiện dao động nhỏ đầu tháng 6; trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và công trình thủy lợi.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông trên lưu vực Sê San ít biến đổi, trên lưu vực sông Srêpôk có xu thế tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 11-80%.

d) Khu vực Nam Bộ:

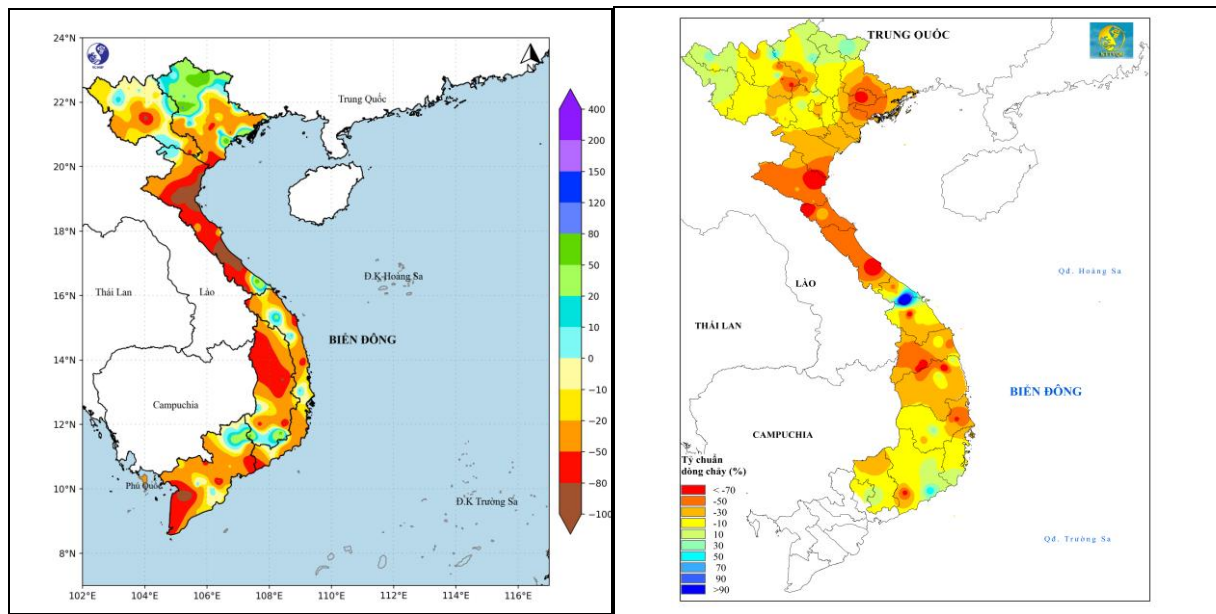
Lưu vực sông Đồng Nai: Từ tháng 5 đến nay, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động, sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết của hồ.

Sông Cửu Long:

Mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm theo xu thế lên dần và thấp hơn TBNN (TBNN: từ năm 2012 đến 2025) từ 0,5 - 2,0m. Mực nước Biển Hồ tại trạm Kompong Luong thấp hơn TBNN khoảng 0,62m và thấp hơn 1,85m so với cùng kỳ năm 2025.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 5 đến nay ở mức thấp hơn 7,5% so với TBNN và thấp hơn khoảng 38% so với cùng kỳ năm 2025.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần.



(a)

(b)

Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 6/2026;

(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 6/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 8 đến tháng 10/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Trên sông Thao có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ trong tháng 7, từ 4-5 đợt lũ trong tháng 8 và 9 với mức nước đỉnh lũ dao động ở mức BĐ1-BĐ3. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 10-20%. Trên sông Lô có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ với đỉnh lũ đạt mức BĐ1-BĐ2 tập trung trong 2 tháng lũ chính vụ là từ tháng 8-9.

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên với xu thế tăng có khả năng xuất hiện 3-5 trận lũ. Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức xấp xỉ TBNN.

Mức nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình phổ biến dao động ở mức thấp, từ nửa cuối tháng 7/2026 đầu tháng xuất hiện 1-2 đợt lũ với đỉnh lũ ở mức BĐ1-BĐ2. Ở khu vực hạ lưu các sông thuộc hệ thống Thái Bình, mức nước dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều Bắc Bộ.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ từ tháng 8-10/2026:

Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 10-20%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang có khả năng thấp hơn TBNN từ 4-12%; ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội ở mức xấp xỉ TBNN.

Lượng dòng chảy trên sông Cầu và trên sông Lục Nam có xu thế tăng mạnh từ tháng 8. Tổng lượng dòng chảy từ tháng 8 đến tháng 10 trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN từ 9-47%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ cao hơn từ 11-23%.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa chính Bắc Bộ:

Lưu lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà trong 3 tháng tới sẽ biến đổi theo xu thế tăng dần và phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 20-30%. Lưu lượng dòng chảy trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN từ 9-11%; trên sông Chảy đến hồ Thác Bà thấp hơn TBNN từ 2-7%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ nửa cuối tháng 7 đến tháng 10/2026, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-16%; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 31-64%; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: trên sông Ngàn Sâu thấp hơn TBNN từ 24-54%, trên sông Ngàn Phố thấp hơn từ 16-45%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ nửa cuối tháng 7 đến tháng 8, mực nước trên các sông biến đổi chậm và xuống thấp; từ tháng 09-10, trên các sông có khả năng xuất hiện 02-03 đợt lũ hoặc dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 08-10/2026 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN từ 17-53%; riêng trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 79%.

b) Nam Trung Bộ

+ Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Nửa cuối tháng 7 đến tháng 8/2026, mực nước trên các sông ít biến đổi và ở mức thấp. Từ tháng 09-10, trên các sông có khả năng xuất hiện 02-03 đợt dao động.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông từ tháng 08-10/2026 khả năng thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 19-68%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ tháng 8-10/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng biến đổi chậm và có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động. Lượng dòng chảy trên sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 50-70% so với TBNN, trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 18-25% so với TBNN. Cảnh báo tình hình thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi không có công trình thủy lợi thuộc các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Từ giữa tháng 7 đến tháng 10, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo xu thế lên dần; trên một số sông, suối có khả năng xuất hiện 2-4 trận lũ.

Tổng lượng nước mặt trên các sông trong khu vực phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 21-76%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Từ tháng 7 - 9/2026, trên sông Đồng Nai, sông Bé có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và 3-4 đợt dao động.

Sông Cửu Long:

Lượng dòng chảy trên sông Mê Công về ĐBSCL sẽ tăng dần. Từ cuối tháng 7 đến tháng 8, tổng lượng về ĐBSCL ở mức thấp hơn TBNN từ 5-10%, từ tháng 9 đến tháng 10 ở mức thấp hơn TBNN từ 10-15%.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần và đạt đỉnh vào khoảng tháng 9, đỉnh lũ trên sông Tiền tại trạm Tân Châu, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở dưới mức BĐ1, tại các trạm hạ lưu ở mức BĐ3 và trên BĐ3.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 8-10/2026

Sông	Trạm	Tháng 8/2026			Tháng 9/2026			Tháng 10/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	6500	3300	40	5000	2300	40	4000	1500
Thao	Yên Bái	2550	3200	2720	2510	3100	2700	2450	3100	2630
	Phú Thọ	1250	1600	1350	1220	1550	1320	1200	1600	1300
Lô	Tuyên Quang	1350	1900	1620	1320	1950	1580	1265	1830	1510
	Vụ Quang	650	1215	850	620	1110	760	550	800	650
Cầu	Đáp Cầu	60	450	220	50	400	220	20	250	150
Thương	Phủ Lạng Thương	70	460	230	55	420	180	10	245	140
Lục Nam	Lục Nam	60	450	200	30	320	150	5	200	110
Thái Bình	Phả Lại	60	400	200	35	300	155	-5	210	115
Hồng	Hà Nội	150	700	350	130	650	260	100	580	220
Mã	Giàng	-35	260	112	-35	385	142	-50	255	97
Cả	Nam Đàn	-30	240	85	-10	590	135	25	490	160
La	Linh Cảm	-90	200	35	-70	350	123	-40	345	108
Gianh	Mai Hóa	-80	120	15	-65	275	28	-45	420	42

Sông	Trạm	Tháng 8/2026			Tháng 9/2026			Tháng 10/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Hương	Kim Long	22	85	45	30	100	58	35	180	75
Thu Bồn	Câu Lâu	-50	90	20	-30	105	32	-20	200	50
Trà Khúc	Trà Khúc	-20	105	52	5	135	68	20	350	80
Kôn	Thanh Hòa	650	696	665	440	650	530	430	660	500
Đà Rằng	Phú Lâm	-103	75	-15	-95	85	-5	-90	110	10
Đăkbla	Kon Tum	51505	51695	51580	51510	51735	51595	51520	51850	51620
Krông Ana	Giang Sơn	41515	41720	41600	41600	41900	41770	41630	41925	41800
Đồng Nai	Tà Lài	11140	11220	11165	11130	11210	11170	11120	11190	11160
Bé	Phước Hòa	1940	2320	2200	2040	2530	2260	2010	2200	2150
Tiền	Tân Châu	140	300	200	170	330	240	140	300	210
Hậu	Châu Đốc	110	270	180	140	290	220	110	265	195

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 8-10/2026

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 08/2026	Tháng 09/2026	Tháng 10/2026
Đà	Hồ Hòa Bình	8839	5962	4018
Thao	Yên Bái	3053	2696	2411
Lô	Tuyên Quang	3884	2786	1299
Hồng	Hà Nội	10606	7517	5892
Cầu	Gia Bảy	670	363	147
Lục Nam	Chũ	482	259	121
Mã	Cầm Thủy	2344	1776	1106
Cả	Yên Thượng	1071	2307	1125
La	Hòa Duyệt	112	441	1106
Tả Trạch	Thượng Nhật	54	70	161
Thu Bồn	Nông Sơn	236	389	1393
Trà Khúc	Sơn Giang	193	324	804
Ba	Củng Sơn	80	215	220
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	35	50	80
ĐăkBlá	KonTum	70	91	120

Sông	Trạm	Tổng nước mặt (triệu m ³)		
		Tháng 08/2026	Tháng 09/2026	Tháng 10/2026
Srêpôk	Giang Sơn	134	321	370
Tiền	Tân Châu	43490	47140	45200
Hậu	Châu Đốc	9200	10860	10750

3. Xu thế thủy văn từ tháng 11/2026 đến tháng 01/2027

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 11/2026 đến tháng 01/2027, mực nước trên sông Thao, Lô có xu thế biến đổi chậm và xuống dần. Mực nước ở hạ lưu sông Hồng có khả năng xảy ra 1-2 đợt dao động do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải lấy nước vụ Đông Xuân hàng năm. Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình có thể xuất hiện từ 1-2 đợt lũ nhỏ.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ:

Trên hệ thống sông Hồng, tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái sẽ thấp hơn TBNN từ 15-25% trong tháng 11-12/2026, thấp hơn TBNN 73% trong tháng 1/2027; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức xấp xỉ TBNN trong tháng 11 và tháng 12/2026 và thấp hơn TBNN khoảng 50% trong tháng 01/2027. Tổng lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ cao hơn TBNN khoảng 8%.

Tổng lượng dòng chảy trên các sông thuộc hệ thống Thái Bình có xu thế giảm từ tháng 11/2026 đến tháng 01/2027. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 17-34%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN từ 11-44%.

Tình hình dòng chảy trên các hồ chứa lớn Bắc Bộ sẽ có xu thế giảm từ tháng 11/2026 trở đi. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà như hồ Lai Châu, Sơn La phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 5-30%; trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang và trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 3-16%. Lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ thượng lưu và dự báo thấp hơn TBNN từ 21-27%.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 11-12/2026, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh có khả năng xuất hiện một số đợt dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa thấp

hơn TBNN cùng kỳ từ 10% trong tháng 11 và cao hơn 8% trong tháng 12%; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 27-44%; trên các sông chính Hà Tĩnh: sông Ngàn Sâu thấp hơn 23-30%; sông Ngàn Phố thấp hơn từ 29-44%.

Từ tháng 01/2027, mực nước các sông trong khu vực xuống dần. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 15-20%; trên sông Ngàn Sâu thấp hơn 10-15%; sông Ngàn Phố thấp hơn từ 55-60%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Mực nước trên các sông có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ và dao động trong tháng 11-12/2026 và biến đổi chậm theo xu thế giảm dần từ tháng 01/2027.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng kỳ từ 5-31%, riêng trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 60%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Tháng 11-12/2026 trên các sông có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ và dao động. Từ tháng 01/2027, mực nước trên các sông có dao động và theo xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 12-76%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ tháng 11-12/2026, mực nước trên các sông có khả năng xuất hiện từ 3-5 đợt lũ và dao động, tổng lượng dòng chảy sẽ tăng. Đỉnh lũ năm trên các sông khả năng lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3; có khả năng thấp hơn đỉnh lũ năm 2025 và tương đương đỉnh lũ TBNN. Từ tháng 01/2027, mực nước trên các sông có dao động nhỏ và xuống dần.

Lượng dòng chảy trên các sông ở Gia Lai, Khánh Hòa phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN từ 40-70%, riêng Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng cao hơn so với TBNN từ 5-20%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trong tháng 11, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, trên các sông suối có khả năng xuất hiện 1-2 trận lũ. Từ cuối tháng 11/2026 đến tháng 01/2027, mực nước trên các sông trong khu vực có xu thế xuống dần.

Tổng lượng dòng chảy trên các sông dao động theo xu thế giảm dần, trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN khoảng 30-68%, sông Krông

Ana và hạ lưu sông Srêpôk (Đắk Lắk) ở mức tương đương TBNN, các sông khác phổ biến cao hơn từ 11-36%.

d) Khu vực Nam Bộ

Lưu vực sông Đồng Nai: Trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà có xu thế biến đổi chậm với xu thế xuống dần.

Sông Cửu Long:

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế xuống dần. Từ tháng 12/2026 đến tháng 01/2027, tình trạng xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế tăng dần với độ mặn cao nhất có khả năng cao hơn độ mặn cao nhất tháng 12/2025.

Tin phát ngày: 15/7/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/8/2026.

**Người chịu trách nhiệm ban
hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng